TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH** Bản án số: 41/2026/HS-ST Ngày 11-02-2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Nguyện.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Rất.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:* Ông Lê Minh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2025/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Bùi Thị P; chồng: Chen Xian F (đã ly hôn), con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/8/2025, chuyển sang tạm giam ngày 19/8/2025, đến ngày 30/12/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 50 phút, ngày 10/8/2025, tại C Long An, thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M chủ trì phối hợp với Hải quan Cửa khẩu quốc tế M1, Đoàn Đặc nhiệm Phòng, chống ma túy và tội phạm M, Đồn Công an khu kinh tế Cửa khẩu M, Công an xã L tuần tra, kiểm soát phát hiện Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển số 70C1-367.32 qua

Chốt Cảnh giới Biên phòng L nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam, cất giấu trong người và trong cốp xe mô tô biển số 70C1-367.32 số tiền 1.082.500.000 Việt Nam đồng nhưng không làm thủ tục khai báo cơ quan chức năng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 28 bó tiền gồm 1.775 tờ tiền Việt Nam đồng, mỗi tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 975 tờ tiền Việt Nam đồng, mỗi tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 1.082.500.000 Việt Nam đồng và một số vật chứng có liên quan.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng cuối tháng 08/2022, Nguyễn Thị L qua lại từ Việt Nam sang Campuchia bằng chứng minh thư biên giới thông qua Chốt Cảnh giới Biên phòng L1 thuê một quán ăn để buôn bán tại chợ B, Campuchia. Đến ngày 07/8/2025, L sang nhượng lại quán ăn cho một người Campuchia (không xác định được lai lịch) với giá 522.500.000 Việt Nam đồng. Ngày 09/8/2025, L được người tên X (không xác định được lai lịch) bán trái cây gần quán ăn của L tại Campuchia nhờ mang về số tiền 560.000.000 Việt Nam đồng về Việt Nam sẽ có người nhận, L đồng ý. Sáng ngày 10/8/2025, L cất giấu 28 bó tiền trong người và cốp xe mô tô biển số 70C1-367.32 rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 70C1-367.32 đi từ Campuchia qua Chốt Cảnh giới Biên phòng L thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1455 ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 1.775 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000; 975 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 cần giám định là tiền thật.

Theo quy định tại Quyết định số 92/2000/QĐ-NHNN7 ngày 17/3/2000 của Ngân hàng N, cá nhân xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy chứng minh thư biên giới được phép mang trên người đồng Việt Nam tiền mặt là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lụa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 1.775 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000; 975 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 200.000; 01 xe mô tô biển số 70C1-367.32; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ "JUNHAOLONG" và 01 áo khoác màu xanh đen chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh chờ xử lý.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV-12 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Lúc 07 giờ 50 phút ngày 10/8/2025, tại Chốt Cảnh giới Biên phòng L thuộc ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị L (là cư dân biên giới) điều khiển xe mô tô biển số 70C1-367.32 vận chuyển trái phép từ nước bạn Campuchia qua biên giới vào nội địa tiền Việt Nam trị giá 1.072.500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và tình hình an ninh trật tự tại khu vực biên giới. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, biết rõ thực hiện hành vi vận chuyển tiền trái phép qua biên

giới là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, bị cáo đã nộp số tiền 450.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, nên khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 28 (hai mươi tám) bó tiền gồm 1.775 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000 đồng; 975 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng 1.082.500.000 đồng đã được niêm phong theo đúng quy định, trong đó bị cáo được phép mang về Việt Nam 10.000.000 đồng nên cần trả lại cho bị cáo, còn lại số tiền 1.072.000.000 đồng là tiền bị cáo mang trái phép về Việt Nam nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70C1-367.32, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh – đen, số khung RLHJK0328MZ072044, số máy JK03E7577111, dung tích xi lanh 109 cm^3 (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng, IMEI: 350572415098429, IMEI2: 350572415047236, bên trong có sim điện thoại, trên thẻ sim có số 8984048000938562417 (đã qua sử dụng); là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6.4] Đối với 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có chữ "JUNHAOLONG", 01 (một) áo khoác màu xanh đen là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 28 (hai mươi tám) bó tiền gồm 1.775 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 500.000 đồng; 975 tờ tiền Việt Nam đồng (P) mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng 1.072.500.000 đồng đã được niêm phong theo đúng quy định; 01 xe mô tô biển số 70C1-367.32, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh – đen, số khung RLHJK0328MZ072044, số máy JK03E7577111, dung tích xi lanh 109 cm^3 (đã qua sử dụng).

2.2. Trả cho bị cáo Nguyễn Thị L:

- Tiền Việt Nam 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng, IMEI: 350572415098429, IMEI2: 350572415047236, bên trong có sim điện thoại, trên thẻ sim có số 8984048000938562417 (đã qua sử dụng).

2.3. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có chữ "JUNHAOLONG", 01 (một) áo khoác màu xanh đen.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - TN;
- CQ THAHSCA tỉnh Tây Ninh;
- P THADS khu vực 12 - TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA